

ANNUAL REPORT 2013



OPC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



Sứ Mệnh

1. Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, mang tính đột phá, đáp ứng nhu cầu chăm sóc & bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
2. Tạo ra những việc làm có ý nghĩa; giáo dục người lao động sự tôn trọng, yêu thương & trách nhiệm đối với cuộc sống, con người & xã hội.
3. Mang lại giá trị gia tăng & lợi ích thiết thực cho khách hàng, cổ đông & người lao động.
4. Góp phần nâng cao vị thế ngành y dược cổ truyền & công nghiệp dược Việt Nam.

Tâm Nhìn

Trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam, đồng hành với sự phát triển của cộng đồng.



Lĩnh Vực Hoạt Động

Trồng và chế biến dược liệu. Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống có cồn, nước uống có gaz...

OPC
Thiên Nhiên & Cuộc Sống

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

Trước những tác dụng phụ không mong muốn ngày càng phổ biến và đa dạng của tân dược, con người có xu hướng quay về với sản phẩm có nguồn gốc dược liệu thiên nhiên. OPC với dòng sản phẩm chủ lực được bào chế từ thảo dược, trên nền tảng các bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng, sản phẩm OPC luôn mang hương vị, hơi thở thiên nhiên vào tâm hồn, cuộc sống hằng ngày của mọi người và bảo vệ thiên nhiên, hòa quyện với thiên nhiên.

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	4
QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	6
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	16
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	18
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	20
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	23
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	24
CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG	25
CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	26
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	28
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	31
CÔNG TÁC XÃ HỘI	32
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2014	33
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	35



Kính thưa Quý vị,

Năm 2013, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và phức tạp, tăng trưởng kinh tế GDP toàn cầu 2,4% (thấp hơn 2,5% so với năm 2012) chủ yếu do các nước đang phát triển và mới nổi tăng trưởng chậm lại, trong khi sự phục hồi của các nước phát triển còn rất mờ nhạt. Khủng hoảng tài chính và nợ công ở các nước khu vực EU chưa hoàn toàn chấm dứt, triển vọng kinh tế toàn cầu chưa vững chắc.

Kinh tế trong nước năm qua có nhiều thành tựu nổi bật như: tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng 5,42% (thấp hơn mục tiêu 5,5 % đề ra, nhưng cao hơn mức tăng 5,25% năm 2012), chỉ số lạm phát thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, (đạt 6,04%) thấp hơn mức kế hoạch 8%; lãi suất cho vay của ngân hàng giảm 2 - 5% so với năm 2012; thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều diễn biến khởi sắc và trở thành một trong 10 nước có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất thế giới.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, các khó khăn, bất cập vẫn tồn tại và thách thức, đã gây áp lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh: hàng tồn kho mức cao, sức mua yếu; chi phí nguyên vật liệu, giá xăng dầu, điện, nước điều chỉnh liên tục làm tăng chi phí đầu vào; tình trạng khai thác cạn kiệt, biến đổi khí hậu góp phần làm nguồn nguyên được liệu ngày càng khan hiếm.

Trong bối cảnh nêu trên, tập thể CBCNV OPC đã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, vượt qua những khó khăn, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013, đánh dấu bước ngoặt mới trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

- Tổng doanh thu: 564,4 tỉ đồng , đạt 102,6% so với kế hoạch và vượt 12 % so với cùng kỳ năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế 83,5 tỉ đồng, đạt 104,4% so với kế hoạch và vượt 11,3 % so với cùng kỳ.
- Cổ tức dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua là 25%.

Qua 36 năm phát triển, OPC luôn có những bước đi phát triển ổn định và vững chắc. Nhà máy đạt GMP WHO hiện đại thuộc tầm cỡ quốc gia và khu vực đã hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả, giúp OPC không chỉ phát triển chiều sâu về công nghệ để tạo ra những sản phẩm chất lượng, khác biệt mà còn phát triển cả bề rộng với mạng lưới phân phối rộng khắp từ Bắc chí Nam. Nâng tầm cao mới và không ngừng vươn xa, OPC mang niềm tự hào của thương hiệu quốc gia, OPC đã chủ động hội nhập khu vực và thế giới, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng - một sứ mệnh cao cả của ngành y tế nói chung và ngành dược liệu nói riêng.

Năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh của OPC dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua như sau:

- Tổng doanh thu: 580 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 86 tỉ đồng.
- Cổ tức: 20% (chưa tăng vốn điều lệ).

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác, Quý cơ quan ban ngành đoàn thể, Quý khách hàng đã tin nhiệm, ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua. Đặc biệt cho tôi gửi lời biết ơn chân thành đến tập thể Cán bộ công nhân viên đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng chúng tôi trên mọi chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kính chúc Quý vị và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, năm mới Giáp Ngọ "Mã đáo thành công".

Trân trọng,

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2014



ĐS. Trịnh Xuân Vương
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP CÔNG TY



1977

Thành lập ngày 24/10/1977 theo quyết định số 1176/ BYT-QĐ, mang tên **Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 – OPC** (Oriental Pharmaceutical Company).

2002

Ngày 08/02/2002 theo quyết định số 138/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 - OPC thành **Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC**, tên giao dịch quốc tế: **OPC Pharmaceutical Joint Stock Company**.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



1980

Huân chương Lao động hạng III.

1983

Huân chương Lao động hạng II.

1994

Đơn vị xuất khẩu mạnh nhất trong Tổng Công ty Dược Việt Nam với kim ngạch đạt 1,4 triệu USD. Cao sao vàng và các sản phẩm OPC đã có mặt tại 15 nước trên thế giới.

1997

Huân chương Lao động hạng I.

Đơn vị đầu tiên áp dụng công nghệ chiết xuất dược liệu đa năng tiên tiến.

1998

Lần đầu tiên giới thiệu dược phẩm Viên trị sỏi thận Kim Tiền Thảo "Ông Già" tại thị trường Việt Nam, "Có Kim Tiền Thảo OPC trị sỏi thận là tôi yên tâm" đã trở thành một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Tổng Công ty Dược Việt Nam.

2000

Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2001

Bản ký kết hợp tác liên doanh giữa OPC và Công ty TNHH Phát triển khoa học kỹ thuật Y dược Kiên Kiều – Trung Quốc sản xuất thuốc trị sốt rét CV8[®], CV Artecana[®] phục vụ chương trình phòng chống sốt rét quốc gia.

2002

Đại hội Đại biểu cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ngày 19/3/2002.
Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2002 - 2006).

2005

Huân chương Độc lập hạng III.

Một trong những đơn vị sản xuất thuốc đông dược đầu tiên được cấp giấy chứng nhận GMP – GLP – GSP.

2006

Đại hội Đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2006 - 2011).

2007

Doanh nghiệp sản xuất đông dược đầu tiên phát hành cổ phiếu ra công chúng (01/02/2007).

Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương vốn điều lệ 15 tỉ đồng.

Thương hiệu dẫn đầu HVNCLC – Top 100 Sao Vàng Đất Việt.

Cờ truyền thống của UBND TP.HCM nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2008

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán OPC tại Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (30/10/2008).

Nhà máy Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GLP, GSP.

Thương hiệu nổi tiếng theo nhận biết của người tiêu dùng VN do AC Nielsen & VCCI thực hiện.

Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2008 do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ VN trao tặng.

Bảng khen của Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế cho đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia Hội nhập kinh tế quốc tế.

Bảng khen của Bộ trưởng BYT tặng đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc thực hiện Chính Sách Quốc Gia về Y Dược Cổ truyền giai đoạn 2003 – 2008.

Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trao tặng.

Giải "Thương hiệu mạnh Việt Nam" 5 năm liền (2004 – 2008) do Thời báo Kinh tế VN tổ chức.

Thương hiệu Quốc gia duy nhất ngành dược phẩm Việt Nam.

2009

Ngày 27/12/2009 khởi công xây dựng Nhà máy Dược phẩm đạt GMP WHO tại ấp Tân Hóa – xã Tân Vĩnh Hiệp – huyện Tân Uyên - tỉnh Bình Dương.

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 12 năm liền (1998 - 2009).

Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.

Cúp vàng hội nhập WTO cho sản phẩm Dầu Khuynh Diệp Mẹ Bồng Con.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2010 - 2011

OPC là công ty dược phẩm duy nhất trong 27 doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ II.

Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 5 năm liền (2007 - 2011).

Hàng Việt Nam Chất lượng Cao 14 năm liền (1998 - 2011).

Bộ trưởng BYT tặng bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch Y tế giai đoạn 2006-2010.

OPC là doanh nghiệp dược duy nhất trong 9 doanh nghiệp Tp.HCM được tặng Bằng khen "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tp.HCM.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2011 - 2016).

Bằng khen của BCH Công đoàn Y tế về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2011.

Bộ trưởng Bộ Y Tế tặng bằng khen cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng thuốc.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2012

OPC là công ty dược phẩm duy nhất đạt Thương hiệu Quốc gia ba lần liên (2008 - 2013).

Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 6 năm liên (2007 - 2012).

Hàng Việt Nam Chất lượng Cao 15 năm liên (1998 - 2012).

Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất tại Bình Dương đạt tiêu chuẩn GMP WHO số 86/GCN-QLD ngày 21/03/2012.

Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2013

Hàng Việt Nam Chất lượng Cao 16 năm liên (1998 - 2013).

Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 7 năm liên (2007 - 2013).

2014

Hàng Việt Nam Chất lượng Cao 17 năm liên (1998 - 2014).



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Địa chỉ 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại 08.37517111 - 08.38756619

Fax 08.38752048

Website www.opcpharma.com

Email info@opcpharma.com



NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM OPC tại BÌNH DƯƠNG CÔNG TY TNHH MTV OPC BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp,
Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại 0650.3632732

Fax 0650.3632345

Website www.opcpharma.com

Email info@opcpharma.com



CTY CỔ PHẦN DƯỢC OPC - BẮC GIANG

Địa chỉ Thôn Bình An, Xã Tiền Phong, Huyện Yên Dũng,
Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại 0240.3559494

Fax 0240.3559494

Website www.opcpharma.com

Email info@opcpharma.com



CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại 08.37511321

Fax 08.37511321

Website www.opcpharma.com

Email opchcm@opcpharma.com



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ Lô A1-42, Đường số 10, Khu nhà ở Nam Long,
Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Cần Thơ

Điện thoại 0710.3837999

Fax 0710.3736678

Website www.opcpharma.com

Email opccantho@opcpharma.com



CHI NHÁNH TIỀN GIANG

Địa chỉ 37/6A Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại 073.3979199

Fax 073.3958899

Website www.opcpharma.com

Email opctiengiang@opcpharma.com



CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ	09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa - Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên - Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	0650.3632788
Fax	0650.3632177
Website	www.opcpharma.com
Email	opcmiendong@opcpharma.com



CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Địa chỉ	38 Trương Văn Bang, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại	064. 3832364
Fax	064. 3832364
Website	www.opcpharma.com
Email	opcvungtau@opcpharma.com



CHI NHÁNH NHA TRANG

Địa chỉ	70B Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	058.3871315
Fax	058.3871315
Website	www.opcpharma.com
Email	opcnhatrang@opcpharma.com



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ	612 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại	0511.3697888
Fax	0511.3697973
Website	www.opcpharma.com
Email	opcdanang@opcpharma.com



CHI NHÁNH NGHỆ AN

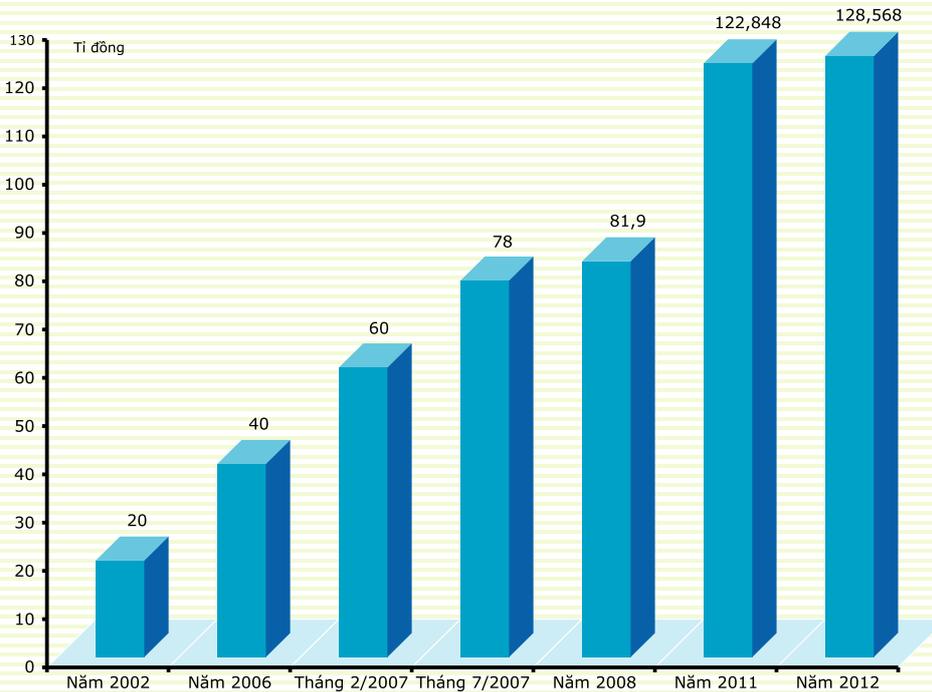
Địa chỉ	99B Nguyễn Thái Học, Phường Lê Lợi, TP. Vinh Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	038.3585239
Fax	038.3585238
Website	www.opcpharma.com
Email	opcnghean@opcpharma.com



CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ	Số 26BT1, Lô 2, Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại	04.37875337
Fax	04.37875338
Website	www.opcpharma.com
Email	opchanoi@opcpharma.com

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Năm 2002 Vốn điều lệ ban đầu **20** tỉ đồng.

Tháng 4/2006 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 1:1, vốn điều lệ đã tăng lên **40** tỉ đồng.

Tháng 2/2007 Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá đã tăng vốn điều lệ lên **60** tỉ đồng và đem lại nguồn vốn thặng dư là 109.629.836.238 đồng.

Tháng 7/2007 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỉ đồng lên **78** tỉ đồng.

Tháng 1/2008 Phát hành thêm cổ phiếu với tỉ lệ phân bổ quyền 20:1 bằng mệnh giá đã tăng vốn điều lệ lên **81,9** tỉ đồng.

Tháng 10/2011 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ **81,9** tỉ đồng lên **122,8486** tỉ đồng.

Tháng 8/2012 Phát hành cổ phiếu cho người lao động là cán bộ chủ chốt đã tăng vốn điều lệ từ **122,8486** tỉ đồng lên **128,5686** tỉ đồng.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/2/2014:

Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tổng vốn cổ phần	12.856.860	100,00
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	5.951.551	46,29
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	3.819.940	29,71
Cổ đông sở hữu dưới 1%	3.085.369	24,00

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trịnh Xuân Vương - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Ông Nguyễn Chí Linh - Phó Chủ tịch HĐQT

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Ông Ngô Tân Long - Thành viên HĐQT

Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Ông Lê Minh Điểm - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

Ông Trương Đức Vọng - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

Ông Nguyễn Đăng Thoại - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Chí Linh - Tổng giám đốc

Sinh năm 1959 tại Hà Tĩnh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp kỹ sư sinh hóa năm 1981. Hiện nay giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. Ông được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT OPC kể từ ngày 14/4/2011 và Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương kể từ ngày 21/4/2011.

Bà Lê Thị Thúy Anh - Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1970 tại TP.Hồ Chí Minh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ quản trị kinh doanh năm 2011. Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 12/11/2013.

BAN KIỂM SOÁT

Bà Lê Thị Năm - Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Tấn - Thành viên Ban kiểm soát

Giám đốc Tổ chức Lao động

Ông Lê Vũ Thuật - Thành viên Ban kiểm soát

Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

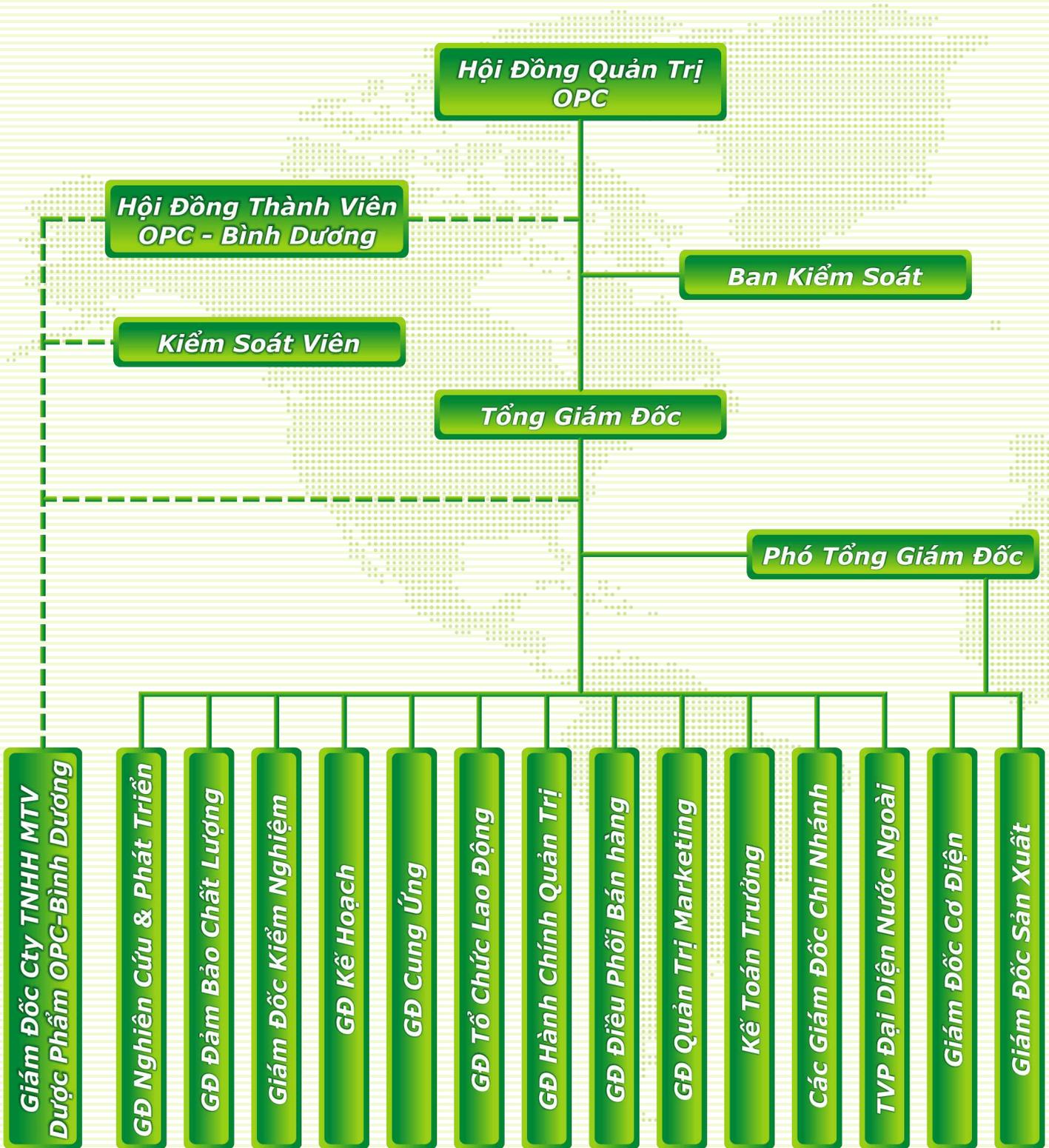
Ông Nguyễn Thế Đề

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Công ty

Giám đốc Hành chính Quản trị

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ông Trịnh Xuân Vương
Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Chí Linh
Phó Chủ tịch HĐQT
Tổng giám đốc



Ông Lê Minh Điềm
Thành viên HĐQT



Ông Trương Đức Vọng
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Đăng Thoại
Thành viên HĐQT



Ông Ngô Tân Long
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Văn Tấn
Thành viên ban kiểm soát



Bà Lê Thị Năm
Trưởng ban kiểm soát



Ông Lê Vũ Thuật
Thành viên ban kiểm soát

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trong năm 2013, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành. Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương tiếp tục hoạt động ổn định và đạt hiệu quả. Hệ thống phân phối các chi nhánh phát triển thị trường tốt đã góp phần tăng trưởng 11,9% doanh thu và 11,26% lợi nhuận trước thuế so với năm 2012.

HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật & Điều lệ Công ty về tần suất họp cũng như các thủ tục pháp lý về cuộc họp Hội đồng quản trị.

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã họp 7 kỳ và ban hành 26 Nghị quyết. Tất cả các nội dung thảo luận bao gồm nhiều lĩnh vực và đều thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham dự họp đầy đủ 100%. Tất cả buổi họp Hội đồng quản trị đều có sự hiện diện của Ban Kiểm soát. Các quy chế ban hành đã từng bước nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngày 14/06/2013 Hội đồng quản trị đã họp và tái bổ nhiệm, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp trung của Công ty.

Ngày 12/11/2013, Hội đồng quản trị đã họp và Bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2013

HĐQT đã hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh & đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 07/08/2013 cho phép giao dịch 50% số lượng cổ phiếu đã phát hành theo chương trình ESOP OPC 2012. Ngày 16/8/2013, số lượng cổ phiếu OPC chính thức được giao dịch thêm là 183.500 CP.



HĐQT đã giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013: Tổng doanh thu năm 2013 là 564,4 tỉ đồng đạt 102,6% so với kế hoạch và vượt 11,9% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận trước thuế 83,5 tỉ đồng, đạt 104,4% so với kế hoạch và vượt 11,26% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân 11,69 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,2 triệu đồng so với kế hoạch và cùng kỳ.

Ngày 29/05/2013, HĐQT đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 cho các cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/ vốn điều lệ (tổng cộng là 22%).

Ngày 29/11/2013, HĐQT đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt là 10%/ vốn điều lệ.

HĐQT dự kiến kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả cổ tức năm 2013 là 25%/ vốn điều lệ.

THỰC HIỆN CÁC QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT & CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS). Công ty đã đăng ký triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC quy định về việc trích thù lao HĐQT & BKS không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế được phân phối.

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2013 (LNST)	56.254.280.000
2	Thù lao HĐQT và BKS được trích theo quy định của Điều lệ là 5%	2.812.714.000
3	Thù lao HĐQT và BKS năm 2013	2.810.055.550
4	Tỷ lệ % thù lao / LNST năm 2013	4,99%

Năm 2014, HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014. Kế hoạch dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua về cổ tức như sau:

- Cổ tức: 20% (chưa tăng vốn điều lệ).
- Sau khi tăng VĐL: Quy đổi tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ 20% khi chưa tăng VĐL (theo nguyên tắc làm tròn số đến hàng đơn vị).



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2013 trong các lĩnh vực như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2013.
- Thảo luận với kiểm toán độc lập của Công ty về những chế độ chính sách mới của Nhà nước.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị .
- Tham gia công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các Chi nhánh trong năm 2013.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình đầu tư mua sắm và thanh lý tài sản.

Năm 2013 Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Công ty đã thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013. Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với phạm vi kinh doanh đã đăng ký.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2013 về khoản lợi nhuận chưa phân phối Ban Kiểm soát cũng đồng tình với HĐQT xin ý kiến ĐHCĐ việc chi trả cổ tức năm 2013 là 25%.

Năm 2014, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tập trung kiểm soát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Phối hợp cùng các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện việc kiểm tra: Tài chính, chính sách bán hàng, công nợ...và việc thực hiện các quy chế, quy trình trong các hoạt động của Công ty.
- Tham gia cùng các phòng chức năng kiểm tra hoạt động của các Chi nhánh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Nền kinh tế Việt Nam năm 2013 có nhiều điểm nổi bật như: chỉ số lạm phát thấp nhất trong 10 năm trở lại đây (đạt 6,04%); tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng 5,42% (tăng 0,17% so với năm 2012). Lãi suất cho vay của ngân hàng giảm 2-5% so với năm 2012. Tuy nhiên vẫn tồn tại những khó khăn đáng kể: Sản xuất kinh doanh nội địa tăng trưởng chậm; tồn kho hàng hóa ứ đọng; tỷ lệ thất nghiệp gia tăng; giá xăng dầu, điện, nước điều chỉnh liên tục làm tăng chi phí đầu vào; tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra liên tục. Việc khai thác tràn lan và không có vùng quy hoạch trồng trọt cũng góp phần làm nguồn nguyên dược liệu ngày càng khan hiếm. Trong khi đó, thuốc là sản phẩm đặc biệt được Nhà nước quản lý chặt chẽ về giá cả và chất lượng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và đất nước năm 2013 không mấy thuận lợi, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của toàn thể CBCNV dưới sự điều hành năng động, sáng tạo của Ban điều hành; chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị; sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã hoàn thành kế hoạch năm 2013.

DVT: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2013			Năm 2012	Thực hiện 2013/2012
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	
Tổng doanh thu	550.000	564.400	102,60%	504.300	111,90%
Lợi nhuận trước thuế	80.000	83.500	104,40%	75.050	111,26%
Cổ tức (%)	20%	Đã trả đợt 1 (tiền mặt) 10%		22%	
Thu nhập bình quân người/tháng	10,5	11,69	111,33%	10,49	111,44%

Tổng doanh thu năm 2013 là 564,4 tỉ đồng đạt 102,6% so với kế hoạch năm và 111,9% so với cùng kỳ năm 2012. Trước tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn kết quả sản xuất kinh doanh vượt mốc 550 tỉ đồng, đánh dấu một bước ngoặt mới trong quá trình phát triển của Công ty.

Lợi nhuận trước thuế 83,5 tỉ đồng, đạt 104,4% so với kế hoạch và 111,26% so với cùng kỳ năm 2012.

Đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt 12% ngày 29/05/2013 và tạm ứng đợt 1 năm 2013 ngày 29/11/2013.

Thu nhập bình quân 11,69 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,2 triệu đồng so với kế hoạch và cùng kỳ.

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG



Mạng lưới phân phối tiếp tục được mở rộng đến các vùng miền trên toàn quốc, góp phần tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thị phần sản phẩm và nâng cao uy tín thương hiệu OPC. Năm 2013, Công ty đã đặc biệt tập trung phát triển thị trường khối điều trị các bệnh viện, các phòng khám, phòng chẩn trị, kể cả vùng sâu, vùng xa, miền núi xa xôi hẻo lánh, vùng đồng bằng, cao nguyên dân tộc thiểu số...

Công ty đầu tư mua một lô đất ở khu phố 4 – Phường 5 – Tp. Mỹ Tho để xây dựng chi nhánh Tiền Giang. Dự toán cho công trình (bao gồm đất và xây dựng) trị giá khoảng 10 tỉ đồng. Ngày 8/3/2014, Công ty đã khởi công xây dựng và dự kiến công trình sẽ hoàn thành và chính thức hoạt động vào tháng 8/2014.

Nhằm đáp ứng quy mô ngày càng phát triển của Chi nhánh Cần Thơ, Công ty đầu tư mua thêm nhà để cải tạo, kết nối vào cơ sở hiện hữu của chi nhánh, trị giá khoảng 03 tỉ đồng.

Hoạt động quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu được duy trì, uy tín sản phẩm OPC ngày càng khẳng định vị trí trên thị trường. Thông điệp về tầm nhìn và sứ mệnh của OPC luôn được truyền tải nhất quán đến khách hàng. Công ty đã tổ chức chuỗi các hoạt động chuyên ngành: Hội chợ HVNCLC tại tỉnh Khánh Hòa, Tiền Giang, Đồng Nai, TP. HCM; triển lãm quốc tế chuyên ngành Y Dược tại Hà Nội; tổ chức 19 cuộc hội thảo khối điều trị; tổ chức 10 cuộc hội nghị khách hàng giới thiệu sản phẩm cho người tiêu dùng tại Bình Định, Nghệ An, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Thơ...

Công ty đã đạt các danh hiệu cao quý như: Thương hiệu Quốc gia (là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 3 lần liên tiếp), Sao vàng Đất Việt 6 năm liên tiếp (2007-2013), Hàng VNCLC 17 năm liền (1998-2014), Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam.

CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



điều trị nguyên nhân
và triệu chứng
của bệnh



giúp người bệnh ăn ngon hơn và tiêu hóa tốt hơn

Việc đầu tư công nghệ mới tại nhà máy ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, hợp lý hoá quy trình sản xuất tại các dây chuyền, giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

- + Công nghệ cô dịch chiết bằng hệ thống cô song hiệu và cô chân không;
- + Công nghệ sản xuất thuốc hoàn tự động;
- + Công nghệ bao đường tự động;
- + Dây chuyền đóng gói tự động thuốc viên....

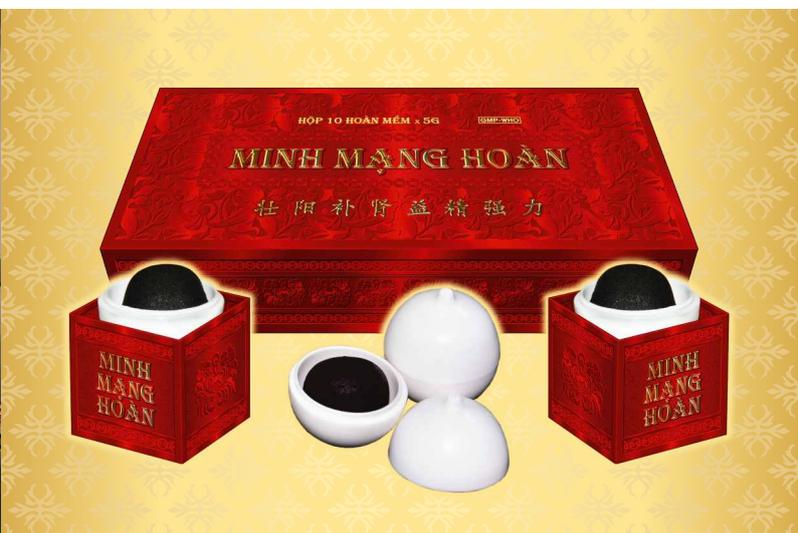
Đã triển khai sản xuất 3 sản phẩm mới: Minh Mạng hoàn, Inberco Viên đại tràng, Viên trị sỏi thận DESMODIN Forte Kim Tiền Thảo 300 mg.

Đã nghiệm thu 6 đề tài cấp cơ sở và nộp hồ sơ đăng ký đến Cục Quản lý Dược – Bộ Y Tế bao gồm: Viên Diệp Hạ Châu PYLANTIN, Thuốc HOASTEX không Cineol, Thuốc Ngân Kiều Giải Độc FAVOMIN, Viên Sụn Khớp FRESCAP, Bột sủi thanh nhiệt OPCOOL, Thuốc sát trùng POVIDON 10%.

Đã nghiệm thu 3 đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học:

- + Nghiên cứu lâm sàng Thuốc hạ acid Uric máu PURINASE.
- + Nghiên cứu tác dụng của cao Linh chi OPC trong việc phục hồi tình trạng suy tủy gây bởi các thuốc kháng virus và thuốc kháng ung thư.
- + Nghiên cứu tác dụng dự phòng và điều trị suy giảm bạch cầu của Cao Linh chi và chế phẩm Linh chi trên mô hình gây suy giảm bạch cầu bằng paclitaxel và carboplatin.

Thực hiện 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: Nghiên cứu bào chế và thử lâm sàng sản phẩm CV ARTEQUICK Viên sốt rét.



Tháng 9/2013, OPC cùng với đối tác Công ty phần mềm Bravo đã ký Biên bản nghiệm thu Dự án phần mềm Quản trị Kinh doanh - Tài chính, đạt được mục tiêu quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ báo cáo Tài chính Kế toán, đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty và các quy định hiện hành, hoàn thành mục tiêu chất lượng năm 2013.

Tính đến 31/12/2013, OPC được Bộ Y Tế cấp phép sản xuất và lưu hành toàn quốc 147 sản phẩm; được cấp tổng cộng 17 số đăng ký sản phẩm xuất khẩu nước ngoài vào các quốc gia: Lào, Nigeria, Moldova, Myanmar, Tajikistan, Ukraina.

Tính đến 31/12/2013, OPC được Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam cấp 140 văn bằng độc quyền trong nước gồm (tên nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hình, Logo Công ty, biểu tượng, slogan, giao diện website, bản quyền tác giả,...); bên cạnh đó, Logo OPC đã được bảo hộ độc quyền 25 quốc gia trên thế giới.

Phong trào sáng kiến - ý tưởng mới phát triển mạnh, đã góp phần hợp lý hóa quy trình sản xuất, cải tiến trong tác nghiệp, tăng cường tiết kiệm trong lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tổng số tiền thưởng cho phong trào này 521,5 triệu đồng.

Nhằm chủ động đáp ứng nguồn nguyên dược liệu, chuẩn bị triển khai áp dụng tiêu chuẩn GACP (Good Agricultural Collection Practices - Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc), Dự án Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu OPC - Bắc Giang đã chính thức hoạt động tháng 10/2012 và tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2013. Dự kiến quý I/2014 sẽ nộp hồ sơ đăng ký GMP WHO cho dây chuyền chiết xuất dược liệu và phấn đấu đạt giấy chứng nhận GMP WHO vào quý II/ 2014, từng bước thực hiện GACP theo lộ trình của Bộ Y Tế Việt Nam.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Công ty đã chủ động về phần vốn lưu động, do đó luôn tìm được nguồn vốn vay với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận (giảm tỷ trọng lãi vay trên doanh thu từ 2,62% xuống 1,06%).

Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết ĐHCĐ & Nghị quyết HĐQT.

Việc phân tích giá thành, chi phí và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo dõi và thúc đẩy việc thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi.

Đội ngũ kế toán luôn được nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, nắm bắt kịp thời các chính sách, quy định trong công tác tài chính kế toán.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	498.152.887.516	538.472.126.831	8%
Doanh thu thuần	503.733.430.964	563.818.696.676	12%
LN từ hoạt động kinh doanh	75.937.995.396	81.965.711.351	8%
LN khác	2.112.622.276	996.772.299	-52%
LN trước thuế	75.050.617.672	83.525.242.035	11%
LN sau thuế	55.744.903.479	56.255.874.852	1%

Tổng doanh thu thuần OPC năm 2013 đạt 563,8 tỉ đồng, tăng 12% so với năm 2012 do công ty đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối, tập trung phát triển thị trường ETC, OTC, xây dựng và phát triển thương hiệu OPC...

Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 83,5 tỉ đồng, tăng so với năm 2012 11% do trong năm công ty chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay phù hợp với chi phí lãi vay thấp. Đồng thời giảm tỉ trọng vốn vay trung và dài hạn có chi phí lãi vay cao sang vay ngắn hạn với chi phí lãi vay thấp nên chi phí tài chính giảm, lợi nhuận tăng.

Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng không đáng kể (1%) vì năm 2013, công ty phải nộp thuế TNDN do chi phí khuyến mãi, quảng cáo... vượt mức khống chế 10% đồng thời chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm do năm 2012 có trích dự phòng quỹ trợ cấp mất việc làm theo qui định tại thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính, trong khi đó năm 2013 theo quy định mới thì không trích.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	49	44
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	51	56
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	32	33
- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	68	67
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,66	0,64
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,91	1,77
4. Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
- TSLN sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	12,00	11,00
- TSLN sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,00	10,00
- TSLN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,00	16,00

1. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của OPC qua các năm luôn ở mức an toàn. Tại ngày 31.12.2013 hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,77 lớn hơn 1. Hệ số này cho thấy công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt đối với khách hàng cũng như các khoản nợ phải trả khi đến hạn thanh toán.

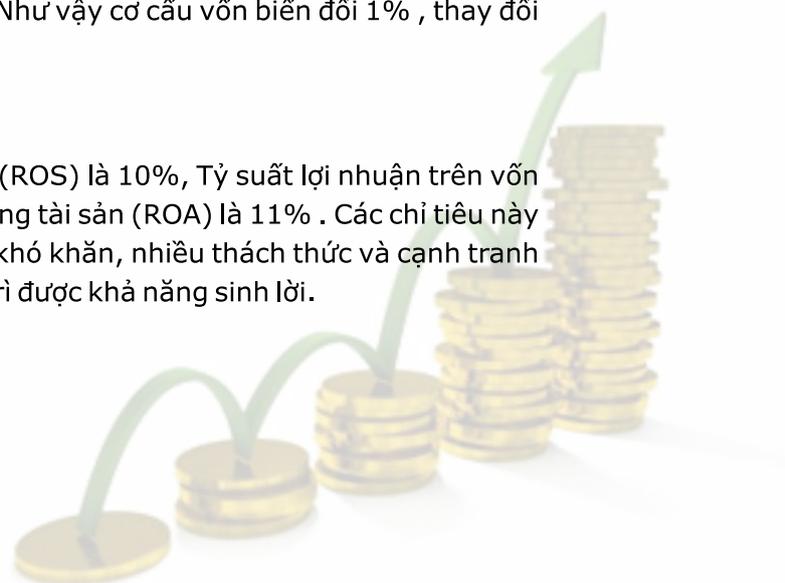
Hệ số thanh toán nhanh năm 2013 là 0,64, năm 2012 là 0,66, giảm 0,02 lần, không đáng kể do hàng tồn kho 2013 tăng.

2. Cơ cấu nguồn vốn

Tại thời điểm 31/12/2013 vốn chủ sở hữu chiếm 67%, Nợ phải trả là 33%. So với cuối năm 2012 vốn chủ sở hữu chiếm 68%, nợ phải trả 33%. Như vậy cơ cấu vốn biến đổi 1%, thay đổi không đáng kể.

3. Khả năng sinh lời

Năm 2013: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS) là 10%, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 16% và tỉ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là 11%. Các chỉ tiêu này xấp xỉ với năm 2012. Như vậy, với tình hình kinh tế khó khăn, nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt, nhưng nói chung Công ty đã nỗ lực để duy trì được khả năng sinh lời.



CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC & CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại thời điểm 31/12/2013, tổng số lao động Công ty là 722 người, cơ cấu so với năm 2012 như sau:

Cơ cấu lao động	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ %
Đại học và sau đại học	150	165	110,00
Cao đẳng và THCN	236	336	142,40
Công nhân kỹ thuật	285	221	77,54
Tổng cộng	671	722	107,60

Song song với việc áp dụng chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, Công ty đã tiếp tục duy trì và điều chỉnh một số chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời, động viên người lao động tiếp tục đồng hành với Công ty làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

Các chế độ, chính sách khác liên quan đến người lao động được duy trì, tuân thủ theo quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa Công đoàn và người sử dụng lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp). Công ty đã tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV tại Trung tâm Y khoa Hòa Hào; tổ chức du lịch nghỉ mát; các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, tiền lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.

Năm 2013, Công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 36 năm thành lập (1977-2013). Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian, thể thao đã diễn ra phong phú, sinh động nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa toàn thể CBCNV OPC.

Hưởng ứng lễ phát động phong trào thi đua vượt mốc 550 tỉ đồng, Cúp Vàng kinh doanh OPC đã trao tặng cho 55 cá nhân & 8 chi nhánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh năm 2013. Tổng số tiền thưởng của phong trào này là 468 triệu đồng.

Để cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty đã tổ chức đào tạo cho 550 lượt người bao gồm nhiều lĩnh vực: GPs, ISO, công cụ thống kê cải tiến/ kiểm soát chất lượng, ước lượng độ không đảm bảo đo các phương pháp phân tích, Giám đốc Kinh doanh, nghiệp vụ đấu thầu; Kỹ năng đàm phán thu hồi nợ quá hạn, nợ khó đòi trong doanh nghiệp; Kỹ năng giám sát bán hàng; cập nhật kiến thức về thuế, những quy định liên quan đến Bộ luật lao động mới năm 2012. Việc đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm Bravo đã được thực hiện kịp thời và hiệu quả đến hệ thống 9 chi nhánh trên toàn quốc và các phòng ban có liên quan. Ngoài ra, công ty cũng đã tiếp nhận thực tập, huấn luyện đào tạo cho sinh viên từ các trường Trung cấp Dược, Đại học Dược và các trường khác trong ngoài nước gửi đến tham quan và học tập.

CÔNG TÁC XÃ HỘI



Trong năm 2013, nhiều hoạt động xã hội được CBCNV quan tâm và hưởng ứng như: ủng hộ quỹ người nghèo Q. 6, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình thương binh, cuộc vận động ủng hộ vì đồng bào Miền Trung ruột thịt; tổ chức họp mặt truyền thống, khám chữa bệnh từ thiện, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thăm và tặng quà cho các bệnh nhân bị chất độc màu da cam,... Tổng số tiền đóng góp là 274 triệu đồng.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Tổng doanh thu : 580 tỉ đồng.

Lợi nhuận trước thuế : 86 tỉ đồng.

Thu nhập bình quân : 11,7 triệu đồng/ tháng/ người.

VỀ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM KHÁC

Tiếp tục giữ vững & mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối, đầu tư xây dựng chi nhánh Tiền Giang và mở rộng cơ sở vật chất hoạt động cho các chi nhánh Hà Nội, Cần Thơ, quan tâm đặc biệt phát triển thị trường ETC & OTC, tăng sản lượng các mặt hàng chủ lực và có tiềm năng; nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trong việc kiểm tra tái chứng nhận GMP WHO của Cục Quản lý Dược đối với Nhà máy Dược phẩm OPC tại Bình Dương vào tháng 12/2014.

Hoàn thiện và phát huy hiệu quả dự án Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu OPC Bắc Giang, trong đó có phạm vi nuôi trồng và thu hái dược liệu theo xu hướng đạt tiêu chuẩn GACP; Nộp hồ sơ đăng ký GMP WHO cho dây chuyền chiết xuất dược liệu và phần đầu đạt chứng nhận GMP WHO.

Bằng các giải pháp khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận; Đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tăng cường hợp tác nghiên cứu những sản phẩm có đầu tư tốt trong tiêu chuẩn hóa chất lượng, đặc biệt là đánh giá tác dụng dược lý và lâm sàng.

Tổ chức hội nghị khách hàng tại các chi nhánh OPC trên toàn quốc nhằm tăng cường mối quan hệ và quảng bá hình ảnh công ty tới khách hàng. Tiếp tục quảng bá thương hiệu OPC và sản phẩm công ty trên các phương tiện truyền thông bằng nhiều hình thức: PR, tự giới thiệu, hội thảo, hội chợ, truyền hình, phát thanh, phương tiện vận chuyển,...

Phát triển đồng bộ các giải pháp về sản phẩm và thị trường: cơ cấu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, công nghệ sản xuất, mạng lưới phân phối, chính sách phân phối, gắn kết nguyện vọng và lợi ích của CBCNV với kỳ vọng của nhà đầu tư và sự phát triển chung của Công ty.

Đẩy mạnh công tác đăng ký thuốc, tiếp tục phát triển mạnh và tạo bước đột phá trong công tác nghiên cứu, cải tiến, sản xuất mặt hàng mới nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, phong phú và đa dạng về chủng loại (dược phẩm, thực phẩm chức năng,...). Đặc biệt phát huy các lợi thế cạnh tranh của Công ty vốn có truyền thống và uy tín trong lĩnh vực kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ dược liệu để phát triển lĩnh vực sản xuất và chế biến thuốc phiên cung cấp cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám,... trước xu thế "Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt" của Bộ Y Tế Việt Nam và chủ trương thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân.

Tiếp tục tìm kiếm giải pháp để phát huy hiệu quả việc chuyển đổi công năng của khu đất 1017 Hồng Bàng – Quận 6 – Tp. Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN



Được dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2014 có dấu hiệu tích cực và hồi phục nhưng vẫn còn nhiều thách thức, tiềm ẩn rủi ro cao. Lộ trình cam kết thực hiện WTO đối với ngành dược sẽ tiếp tục tạo nhiều sức ép cho các Công ty nội địa phải cạnh tranh không cân sức ngay trên sân nhà. Đó cũng chính là những trở ngại của Doanh nghiệp Việt Nam, các Công ty Dược nói chung và cả OPC nói riêng.

Với những thành quả đạt được trong năm 2013, thay mặt Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời biết ơn đến quý khách hàng, quý cổ đông, các nhà đầu tư, nhà cung cấp, quý ban ngành đoàn thể cùng toàn thể CBCNV đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC hoàn thành nhiệm vụ năm 2013.

Tiếp tục phát huy truyền thống đó, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Đoàn kết - Vượt qua thách thức - Thắng lợi

đó chính là Slogan của OPC năm 2014.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Thành viên
Ông Lê Minh Điềm	Thành viên
Ông Trương Đức Vọng	Thành viên
Ông Ngô Tân Long	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Chí Linh	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2013)
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Số: 304/VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2013 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1503-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết		31/12/2013	31/12/2012
	số	minh		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		301.792.323.296	254.738.809.035
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	27.816.134.180	26.747.448.421
1. Tiền	111		13.816.134.180	14.947.448.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	11.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.372.834.534	60.039.696.832
1. Phải thu khách hàng	131		69.745.262.668	57.074.200.234
2. Trả trước cho người bán	132		8.965.246.760	3.400.299.940
5. Các khoản phải thu khác	135		213.611.702	90.195.294
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(551.286.596)	(524.998.636)
IV. Hàng tồn kho	140	6	192.481.097.665	166.059.222.293
1. Hàng tồn kho	141		192.481.097.665	166.059.222.293
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.122.256.917	1.892.441.489
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		560.451.000	258.038.568
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.144.259.980	356.646.365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		24.929.372	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	392.616.565	1.277.756.556
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		236.679.803.535	243.414.078.481
II. Tài sản cố định	220		207.868.760.335	218.932.580.085
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	189.144.565.992	206.697.262.780
- Nguyên giá	222		310.734.842.958	308.274.190.681
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.590.276.966)	(101.576.927.901)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	18.696.921.616	12.181.460.396
- Nguyên giá	228		19.766.968.802	12.924.659.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.070.047.186)	(743.199.004)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		27.272.727	53.856.909
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		27.130.194.627	22.827.500.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10	6.660.694.627	6.250.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	11	25.365.000.000	25.365.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	12	(4.895.500.000)	(8.787.500.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.680.848.573	1.653.998.396
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		316.865.336	300.004.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	1.336.983.237	1.326.994.396
3. Tài sản dài hạn khác	268		27.000.000	27.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		538.472.126.831	498.152.887.516

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		31/12/2013	31/12/2012
	số	minh		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		176.018.955.466	157.975.864.835
I. Nợ ngắn hạn	310		170.914.646.340	133.485.970.149
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	71.390.862.623	50.627.383.643
2. Phải trả người bán	312		33.401.403.929	25.269.105.174
3. Người mua trả tiền trước	313		27.278.904	135.386.918
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	14.540.279.183	10.946.559.080
5. Phải trả người lao động	315		21.867.754.901	17.746.257.799
6. Chi phí phải trả	316	16	1.184.449.061	1.504.904.564
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	15.474.458.978	14.945.108.067
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	18	13.028.158.761	12.311.264.904
II. Nợ dài hạn	330		5.104.309.126	24.489.894.686
3. Phải trả dài hạn khác	333		132.600.000	2.632.600.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	16.670.405.600
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	13	-	303.836
7. Dự phòng phải trả dài hạn khác	337		4.971.709.126	5.186.585.250
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		362.453.171.365	340.177.022.681
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	362.453.171.365	340.177.022.681
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.568.600.000	128.568.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		72.468.790.783	72.468.790.783
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		118.834.039.755	110.236.817.755
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		12.856.860.000	12.777.320.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29.724.880.827	16.125.494.143
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		538.472.126.831	498.152.887.516

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ ("USD")	80.009	11.852
- Đồng Euro ("Euro")		2.925

baun

Hồ Thị Hải Vân
Người lập

me

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	564.443.123.829	504.338.800.463
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		624.427.153	605.369.499
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		563.818.696.676	503.733.430.964
4. Giá vốn hàng bán	11	23	277.886.810.494	257.207.871.842
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		285.931.886.182	246.525.559.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	958.797.137	968.263.851
7. Chi phí tài chính	22	26	2.869.614.485	14.315.153.330
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.926.656.351	13.210.170.829
8. Chi phí bán hàng	24		154.664.151.706	109.304.069.169
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		47.391.205.777	47.936.605.078
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		81.965.711.351	75.937.995.396
11. Thu nhập khác	31		1.349.702.774	2.255.830.979
12. Chi phí khác	32		352.930.475	143.208.703
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		996.772.299	2.112.622.276
14. Lãi/(lỗ) từ hoạt động liên doanh	45		562.758.385	(3.000.000.000)
15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40+45)	50		83.525.242.035	75.050.617.672
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	27.279.659.860	20.627.333.933
17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	13	(10.292.677)	(1.321.619.740)
18. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		56.255.874.852	55.744.903.479
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	4.375	4.454

ba

Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2014



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013		2012	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	83.525.242.035		75.050.617.672	
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
Khấu hao tài sản cố định	02	24.980.998.208		23.714.601.403	
Các khoản dự phòng	03	(3.152.155.998)		3.328.645.304	
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(233.162)		(1.215.342)	
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.198.508.333)		(986.139.418)	
Chi phí lãi vay	06	5.926.656.351		13.210.170.829	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	109.081.999.101		114.316.680.448	
Tăng các khoản phải thu	09	(20.878.568.722)		(10.865.938.071)	
Tăng hàng tồn kho	10	(26.421.875.372)		(14.733.478.175)	
Tăng các khoản phải trả	11	12.368.404.182		7.829.575.435	
Tăng chi phí trả trước	12	(319.273.768)		432.446.429	
Tiền lãi vay đã trả	13	(5.792.451.273)		(13.210.170.829)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(23.788.040.205)		(12.503.173.667)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.207.316.011		595.519.345	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.531.075.163)		(3.634.024.504)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.926.434.791		68.227.436.411	
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(14.786.567.023)		(12.688.648.198)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	819.752.045		19.090.909	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	25	-		(5.125.000.000)	
7. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.098.263.824		967.048.509	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.868.551.154)		(16.827.508.780)	
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
1. Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu	31	-		9.724.000.000	
3. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	152.007.200.978		102.950.463.634	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(147.917.648.398)		(123.753.584.106)	
6. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(28.079.550.550)		(24.991.821.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(23.989.997.970)		(36.070.941.472)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.067.885.667		15.328.986.159	
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	26.747.448.421		11.417.246.920	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	800.092		1.215.342	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	27.816.134.180		26.747.448.421	

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 590.740.000 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 611.520.800 đồng) là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên chỉ tiêu tăng các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 13.542.392.050 đồng, trong đó số tiền 12.856.860.000 đồng là cổ tức tạm trích đợt 2 của năm 2013 như trình bày ở Thuyết minh số 19 (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 12.856.860.000 đồng) và số tiền 685.532.050 đồng là cổ tức của các năm Cổ đông chưa nhận đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 479.990.600 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên chỉ tiêu tăng các khoản phải trả.



Hồ Thị Hải Vân
Người lập



Nguyễn Thế Đê
Kế toán trưởng



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty mẹ và một Công ty con, cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 26 (là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam - Bộ Y Tế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 102652 do Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993) theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Hiện nay, Công ty mẹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12, số 0302560110 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 6 năm 2012.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20 tháng 10 năm 2008 với mã chứng khoán là OPC.

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam. Nhà máy của Công ty mẹ đặt tại số 09/ĐX 04 - TH, Tổ 7, Ấp Tân Hoá, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty mẹ là sản xuất dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.

Công ty con

Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 6 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này được thay thế bằng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700806295 ngày 16 tháng 12 năm 2008.

Nhà máy của Công ty con đặt tại Ấp Tân Hoá, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con là trồng cây dược liệu, sản xuất thực phẩm chức năng, sản xuất rượu mạnh, mỹ phẩm, sản xuất hóa dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.

Vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con là 15.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 100% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 722 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 671 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các Công ty liên kết và liên doanh như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	40%	40%	Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng
Liên doanh:				
Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiểu - Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc	Tỉnh Bình Dương	50%	50%	Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đông dược khác

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên doanh được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên doanh.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký cược.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ, chi phí xây lắp, thiết bị và các chi phí khác có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các năm kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí đầu tư thuê mặt bằng và chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí đầu tư thuê mặt bằng được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng bốn năm.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

002-
NH
TY
HỮU H
TE
M
CH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập tính thuế hay chi phí được trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được hạch toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả, phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	2.811.188.595	1.609.449.109
Tiền gửi ngân hàng	11.004.945.585	13.337.999.312
Các khoản tương đương tiền	14.000.000.000	11.800.000.000
	<u>27.816.134.180</u>	<u>26.747.448.421</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 thể hiện tiền gửi có kỳ hạn trong vòng một tháng tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh 6 với lãi suất 7% /năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 9% /năm).

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	102.702.796.307	88.050.170.513
Công cụ, dụng cụ	347.648.326	209.721.165
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.471.258.021	3.094.088.759
Thành phẩm	85.069.735.253	74.075.547.337
Hàng hóa	889.659.758	629.694.519
	<u>192.481.097.665</u>	<u>166.059.222.293</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, hàng tồn kho luân chuyển với giá trị là 125.926.373.561 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 0 đồng).

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng cho nhân viên	155.648.000	138.404.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	236.968.565	1.139.352.556
	<u>392.616.565</u>	<u>1.277.756.556</u>

500-
NHÀ
NG
HIỆM
OIT
T N
TP.H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc, thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	173.889.617.752	116.107.100.049	14.012.391.961	4.265.080.919	308.274.190.681
Tăng trong năm	1.231.194.545	3.197.569.658	4.006.026.095	205.985.105	8.640.775.403
Thanh lý	(434.007.273)	(94.915.728)	-	-	(528.923.001)
Giảm khác (*)	(25.830.000)	(3.457.413.092)	(509.360.042)	(1.658.596.991)	(5.651.200.125)
Tại ngày 31/12/2013	<u>174.660.975.024</u>	<u>115.752.340.887</u>	<u>17.509.058.014</u>	<u>2.812.469.033</u>	<u>310.734.842.958</u>
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	36.361.410.382	55.447.565.370	6.610.151.081	3.157.801.068	101.576.927.901
Khấu hao trong năm	8.639.502.033	13.708.128.101	1.989.086.931	317.432.961	24.654.150.026
Thanh lý	(303.805.110)	(94.915.728)	-	-	(398.720.838)
Giảm khác (*)	(25.830.000)	(2.595.776.599)	(501.921.366)	(1.118.552.158)	(4.242.080.123)
Tại ngày 31/12/2013	<u>44.671.277.305</u>	<u>66.465.001.144</u>	<u>8.097.316.646</u>	<u>2.356.681.871</u>	<u>121.590.276.966</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2012	<u>137.528.207.370</u>	<u>60.659.534.679</u>	<u>7.402.240.880</u>	<u>1.107.279.851</u>	<u>206.697.262.780</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>129.989.697.719</u>	<u>49.287.339.743</u>	<u>9.411.741.368</u>	<u>455.787.162</u>	<u>189.144.565.992</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với tổng giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 32.223.798.759 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: tương đương 166 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 56.514.624.617 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 54.222.476.641 đồng).

(*) Thể hiện việc kết chuyển những tài sản cố định có nguyên giá dưới 30 triệu đồng nhưng vẫn còn sử dụng sang tài khoản chi phí trả trước ngắn hạn theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013	12.633.524.400	291.135.000	12.924.659.400
Tăng trong năm	5.842.809.402	999.500.000	6.842.309.402
Tại ngày 31/12/2013	18.476.333.802	1.290.635.000	19.766.968.802
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013	617.040.504	126.158.500	743.199.004
Khấu hao trong năm	215.869.794	110.978.388	326.848.182
Tại ngày 31/12/2013	832.910.298	237.136.888	1.070.047.186
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2012	<u>12.016.483.896</u>	<u>164.976.500</u>	<u>12.181.460.396</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>17.643.423.504</u>	<u>1.053.498.112</u>	<u>18.696.921.616</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 2.868.400.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 0 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ ngân hàng.

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	6.250.000.000	6.250.000.000
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	6.000.000.000	6.000.000.000
Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Phát triển Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiên Kiên – Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc	250.000.000	250.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia		-
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	410.694.627	-
	<u>6.660.694.627</u>	<u>6.250.000.000</u>

Phần lợi nhuận phát sinh đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm 2012 là 152.063.758 đồng và đã được Công ty thực nhận trong năm.

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	40%	40%	Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang (gọi tắt là “OPC Bắc Giang”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 24004498591 ngày 19 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp với số vốn điều lệ đăng ký là 15.000.000.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của OPC Bắc Giang, Công ty nắm giữ 40% vốn điều lệ của OPC Bắc Giang.

Thông tin chi tiết về các khoản góp vốn liên doanh như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
a. Công ty Cổ phần Địa ốc OPC Exim	Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	Kinh doanh bất động sản
b. Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Phát triển Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiêu – Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc	Tỉnh Bình Dương	50%	50%	Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đông dược khác

a. Công ty Cổ phần Địa ốc OPC Exim (gọi tắt là “OPC Exim”)

Thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác đầu tư và thành lập OPC Exim theo Hợp đồng số 01-06/2010/HĐHTĐT ngày 21 tháng 6 năm 2010 giữa Công ty và Công ty cổ phần Bất động sản Exim (“EximLand”), các bên tham gia hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ góp 50% vốn tương ứng với 3.000.000.000 đồng. OPC Exim được thành lập nhằm đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án cao ốc căn hộ kết hợp thương mại dịch vụ tại số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - hiện đang là văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Ngày 28 tháng 3 năm 2012, Công ty đã gửi Công văn số 204/TCHCTH đến EximLand về việc chấm dứt hợp tác dự án. Ngày 18 tháng 4 năm 2012, EximLand đã gửi Công văn số 41/2012/CV-EXL phúc đáp việc đồng ý chấm dứt dự án và giải thể OPC Exim. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, OPC Exim đã được giải thể theo Quyết định số 01/13/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 8 năm 2013. Trong năm 2013, Công ty đã xử lý ghi giảm giá trị đầu tư vào OPC Exim và hoàn nhập khoản dự phòng liên quan đến khoản đầu tư này theo Tờ trình số 01/TTr-TGD-OPEXIM.2013 ngày 07 tháng 6 năm 2013 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 508/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 5 năm 2013.

b. Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiêu - Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc (gọi tắt là “Kiện Kiêu”)

Thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Kiện Kiêu ký ngày 24 tháng 4 năm 2012 với thời hạn hoạt động là 10 năm tương ứng với thời gian hoạt động trên giấy phép đầu tư. Theo hợp đồng, mỗi bên sẽ góp 50% vốn và lợi nhuận thuần của quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được chia cho hai bên theo tỷ lệ góp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Chi tiết khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

	31/12/2013		31/12/2012	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Quỹ Đầu tư chứng khoán Con Hồ Việt Nam	1.000.000	10.100.000.000	1.000.000	10.100.000.000
Quỹ Đầu tư chứng khoán Hà Nội	5.000	5.075.000.000	5.000	5.075.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	144.000	3.800.000.000	144.000	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	225.000	2.750.000.000	225.000	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	100.000	1.500.000.000	100.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000	50.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	7.000	790.000.000	7.000	790.000.000
Công ty Cổ phần Dược & Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang	10.000	100.000.000	10.000	100.000.000
		25.365.000.000		25.365.000.000

12. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Quỹ Đầu tư chứng khoán Con Hồ Việt Nam	(3.643.000.000)	(5.528.000.000)
Quỹ Đầu tư chứng khoán Hà Nội	(1.252.500.000)	(2.259.500.000)
Công ty Cổ phần Địa ốc OPC Exim	-	(1.000.000.000)
	(4.895.500.000)	(8.787.500.000)

13. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

	Dự phòng phải trả dài hạn	Lợi nhuận chưa thực hiện	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2012	-	5.070.820	-	5.070.820
Ghi tăng lợi nhuận trong năm	1.296.646.313	25.277.263	(303.836)	1.321.923.576
Tại ngày 31/12/2012	1.296.646.313	30.348.083	(303.836)	1.326.690.560
Ghi tăng lợi nhuận trong năm	(54.472.001)	65.213.812	(449.134)	10.292.677
Tại ngày 31/12/2013	1.242.174.312	95.561.895	(752.970)	1.336.983.237

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	29.284.611.656	-
- Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	19.995.772.854	-
- Ngân hàng Thương mại Chinatrust - Chi nhánh Hồ Chí Minh	12.688.631.713	-
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	7.421.846.400	30.204.766.487
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Tây	2.000.000.000	8.337.414.356
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	12.085.202.800
	71.390.862.623	50.627.383.643

Vào ngày 23 tháng 10 năm 2013, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng 3,5%/năm. Công ty mẹ đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 6).

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2013, Công ty con ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 15.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 26 tháng 9 năm 2014 và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất và thương mại dược phẩm và hóa dược. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay chịu lãi suất bằng (i) lãi suất cơ bản Đô la Mỹ hoặc Đồng Việt Nam cộng 4%/năm hoặc (ii) mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tại ngày xác định lãi suất nếu (i) thấp hơn (ii). Công ty con đã sử dụng hàng tồn kho luân chuyển để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số 6).

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2013, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) với hạn mức tín dụng là 2.000.000 Đô la Mỹ. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 29 tháng 4 năm 2015 và được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất cơ bản Đô la Mỹ hoặc Đồng Việt Nam của thời hạn tương ứng cộng 1,5%/năm. Công ty mẹ đã sử dụng hàng tồn kho và quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số 6 và số 8).

Vào ngày 23 tháng 01 năm 2013, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Chinatrust - Chi nhánh Hồ Chí Minh (nay gọi là Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh) với hạn mức tín dụng 1.000.000 Đô la Mỹ. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 23 tháng 01 năm 2014 và được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động và mở thư tín dụng. Khoản vay chịu lãi suất bằng chi phí huy động vốn của Ngân hàng cộng 1,65%/năm. Công ty mẹ đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 6).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Vào ngày 02 tháng 12 năm 2011, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng và đã tăng lên thành 30.000.000.000 đồng theo phụ lục hợp đồng tín dụng ký kết vào ngày 30 tháng 10 năm 2012. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 02 tháng 12 năm 2015 và được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động. Khoản vay chịu lãi suất áp dụng theo hình thức lãi suất thả nổi, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tại từng lần nhận nợ được quy định trên từng giấy nhận nợ hoặc hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ và bảng kê rút vốn. Công ty mẹ đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định hữu hình cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 6).

Vào ngày 24 tháng 11 năm 2012, Công ty con ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bình Tây với hạn mức tín dụng là 8.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tuy nhiên, hai bên đã ký khế ước nhận nợ có thời hạn 06 tháng từ 24 tháng 7 năm 2013 đến 24 tháng 01 năm 2014 với số tiền được giải ngân là 2.000.000.000 đồng. Khoản vay được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động để sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành dược. Khoản vay chịu lãi suất 8.5%/năm và tài sản đảm bảo là Chứng thư bảo lãnh của Công ty mẹ và hàng tồn kho bình quân thuộc sở hữu của Công ty con trị giá 6.000.000.000 đồng.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.694.335.912	10.202.716.257
Thuế thu nhập cá nhân	830.035.404	655.077.345
Thuế tiêu thụ đặc biệt	15.907.867	9.977.267
Thuế giá trị gia tăng	-	57.587.390
Thuế nhập khẩu	-	21.200.821
	<u>14.540.279.183</u>	<u>10.946.559.080</u>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nhượng quyền	500.970.000	-
Chi phí điện sản xuất	154.685.100	60.700.300
Chi phí lãi vay	144.227.512	10.022.434
Chi phí quảng cáo	-	235.409.091
Chi phí nghiên cứu	-	426.314.169
Khác	384.566.449	772.458.570
	<u>1.184.449.061</u>	<u>1.504.904.564</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	1.892.559.790	1.015.520.087
Bảo hiểm xã hội	29.507.138	253.737.380
Cổ tức	13.542.392.050	13.336.850.600
Phải trả khác	10.000.000	339.000.000
	<u>15.474.458.978</u>	<u>14.945.108.067</u>

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	12.311.264.904	9.347.142.274
Trích lập từ lợi nhuận giữ lại	5.693.037.000	5.496.411.000
Sử dụng quỹ	(4.976.143.143)	(2.468.660.590)
Hoàn nhập vào lợi nhuận giữ lại do trích thừa	-	(63.627.780)
Số dư cuối năm	<u>13.028.158.761</u>	<u>12.311.264.904</u>

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
Số lượng cổ phần được phép phát hành	12.856.860	12.856.860
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	12.856.860	12.856.860
Mệnh giá cổ phiếu (đồng)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ năm giữ tại ngày		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2013 và 31/12/2012
	31/12/2013 và 31/12/2012	%	
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>%</u>	<u>VND</u>
Cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Dược	2.375.100	18,47%	23.751.000.000
Cổ đông khác	10.481.760	81,53%	104.817.600.000
	<u>12.856.860</u>	<u>100%</u>	<u>128.568.600.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu <u>VND</u>	Thặng dư vốn cổ phần <u>VND</u>	Quỹ đầu tư và phát triển <u>VND</u>	Quỹ dự phòng tài chính <u>VND</u>	Lợi nhuận chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2012	122.848.600.000	68.464.790.783	72.053.867.755	11.160.432.125	31.493.262.959	306.020.953.622
Góp vốn	5.720.000.000	4.004.000.000	-	-	-	9.724.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	55.744.903.479	55.744.903.479
Phân phối quỹ	-	-	38.331.956.542	1.690.391.146	(40.022.347.688)	-
Hoàn nhập quỹ do trích thừa	-	-	(149.006.542)	(73.503.271)	286.137.593	63.627.780
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.558.038.780)	(5.558.038.780)
Chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	(104.703.420)	(104.703.420)
Trả cổ tức	-	-	-	-	(25.713.720.000)	(25.713.720.000)
Tại ngày 31/12/2012	128.568.600.000	72.468.790.783	110.236.817.755	12.777.320.000	16.125.494.143	340.177.022.681
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	56.255.874.852	56.255.874.852
Chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	(1.597.168)	(1.597.168)
Phân phối quỹ	-	-	8.597.222.000	79.540.000	(8.676.762.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.693.037.000)	(5.693.037.000)
Chia bổ sung cổ tức năm 2012	-	-	-	-	(2.571.372.000)	(2.571.372.000)
Chia cổ tức đợt 1 năm 2013	-	-	-	-	(12.856.860.000)	(12.856.860.000)
Tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2013	-	-	-	-	(12.856.860.000)	(12.856.860.000)
Tại ngày 31/12/2013	128.568.600.000	72.468.790.783	118.834.039.755	12.856.860.000	29.724.880.827	362.453.171.365

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 340/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2013, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012 với số tiền là 28.285.092.000 đồng tương ứng với 22% vốn cổ phần của Công ty. Theo đó, Công ty đã trích thêm số tiền là 2.571.372.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012 trong năm 2013 (số cổ tức tạm trích trong năm 2012 là 25.713.720.000 đồng) để tiến hành việc chi trả cổ tức như nêu trên.

Công ty đã tạm chia cổ tức đợt 1 của năm 2013 với số tiền là 12.856.860.000 đồng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1000/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 10 năm 2013 và tạm trích cổ tức đợt 2 của năm 2013 số tiền 12.856.860.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 340/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2013. Tổng số cổ tức đã chia và tạm trích trong năm 2013 tương ứng 20% vốn cổ phần của Công ty.

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đang ghi nhận cổ tức bằng tiền mặt của các năm mà cổ đông chưa nhận với số tiền là 685.532.050 đồng và giá trị cổ tức tạm trích đợt 2 của năm 2013 với số tiền là 12.856.860.000 đồng trên khoản mục phải trả khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty mẹ đã tạm trích Quỹ đầu tư và phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 lần lượt với các số tiền là 8.278.363.000 đồng và 5.553.528.000 đồng theo Điều lệ của Công ty mẹ.

Theo Quyết định số 12/QĐ-HDTV do Hội đồng Thành viên của Công ty con thông qua vào ngày 15 tháng 3 năm 2013, Công ty con đã tiến hành phân phối các Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền lần lượt là 159.080.000 đồng, 79.540.000 đồng, 67.609.000 đồng và phần lợi nhuận còn lại được chuyển về Công ty mẹ.

Ngoài ra, Công ty con cũng tạm trích một phần lợi nhuận sau thuế của năm 2013 để trích bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Điều lệ của Công ty con với số tiền lần lượt là 159.779.000 đồng và 71.900.000 đồng.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc chia cổ tức và phân phối các quỹ nêu trên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế	56.255.874.852	55.744.903.479
Trong đó:		
- Lãi chia cho bên hợp tác liên doanh	1.597.168	104.703.420
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông phổ thông	56.254.277.684	55.640.200.059
Số lượng cổ phiếu bình quân	12.856.860	12.493.287
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.375</u>	<u>4.454</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý. Công ty hiện không có hơn một bộ phận theo cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý mà chỉ hoạt động ở một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là ngành dược phẩm và chỉ ở một khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán thành phẩm	555.937.999.250	494.769.810.903
Doanh thu bán hàng hóa	8.505.124.579	9.559.096.260
Doanh thu dịch vụ	-	9.893.300
	<u>564.443.123.829</u>	<u>504.338.800.463</u>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán thành phẩm	270.166.274.213	248.397.015.836
Giá vốn bán hàng hóa	7.720.536.281	8.810.856.006
	<u>277.886.810.494</u>	<u>257.207.871.842</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>(Trình bày lại)</u> <u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	275.295.076.093	267.488.330.097
Chi phí nhân công	126.558.685.454	103.468.324.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.980.998.208	23.714.601.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.956.946.591	23.110.380.358
Chi phí khác	49.263.806.314	42.200.218.982
	<u>513.055.512.660</u>	<u>459.981.855.818</u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi	237.448.578	276.199.509
Cổ tức được chia	708.751.488	690.849.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.363.909	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	233.162	1.215.342
	<u>958.797.137</u>	<u>968.263.851</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013 VND	2012 VND
Chi phí lãi vay	5.926.656.351	13.210.170.829
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	121.402.092 (3.178.443.958)	104.982.501 1.000.000.000
	<u>2.869.614.485</u>	<u>14.315.153.330</u>

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận trước thuế	83.525.242.035	75.050.617.672
Trừ:		
- Thu nhập không chịu thuế	1.393.135.367	732.630.905
- Chi phí không được trừ năm trước nhưng được trừ trong năm nay	214.876.124	-
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	27.201.408.896	8.191.348.966
Thu nhập chịu thuế	109.118.639.440	82.509.335.733
Thuế suất hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>27.279.659.860</u>	<u>20.627.333.933</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Ban Tổng Giám đốc hiểu rằng số thuế trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất trong năm được tính dựa vào thu nhập chịu thuế ước tính và tùy thuộc vào sự kiểm tra và có thể có những điều chỉnh của cơ quan thuế.

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2013 VND	2012 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	<u>1.088.673.300</u>	<u>1.088.673.300</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	2013 VND	2012 VND
Trong vòng một năm	1.088.673.300	1.088.673.300
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.354.693.200	4.354.693.200
Sau năm năm	2.177.346.600	3.266.019.900
	<u>7.620.713.100</u>	<u>8.709.386.400</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả tiền thuê đất tối thiểu mà Công ty phải trả hàng năm cho lô đất tại 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.816.134.180	26.747.448.421
Phải thu khách hàng và phải thu khác	69.407.587.774	56.639.396.892
Ký quỹ, ký cược	236.968.565	1.139.352.556
Tổng	97.460.690.519	84.526.197.869
Công nợ tài chính		
Vay	71.390.862.623	67.297.789.243
Phải trả người bán và phải trả khác	49.008.462.907	42.846.813.241
Chi phí phải trả	1.184.449.061	1.504.904.564
Tổng	121.583.774.591	111.649.507.048

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán vì Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa và giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Rủi ro thị trường

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	1.703.723.544	2.545.759.827	7.442.399.400	2.505.608.400
Đồng Euro (EUR)	-	81.019.285	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng với số tiền tương ứng là 573.867.586 đồng (2012: 4.015.143 đồng)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu theo mùa vụ và các nguyên liệu chính.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.816.134.180	-	27.816.134.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	69.407.587.774	-	69.407.587.774
Ký quỹ, ký cược	236.968.565	-	236.968.565
Tổng	97.460.690.519	-	97.460.690.519
Tại ngày 31/12/2013			
Vay	71.390.862.623	-	71.390.862.623
Phải trả người bán và phải trả khác	48.875.862.907	132.600.000	49.008.462.907
Chi phí phải trả	1.184.449.061	-	1.184.449.061
Tổng	121.451.174.591	132.600.000	121.583.774.591
Chênh lệch thanh khoản thuần	(23.990.484.072)	(132.600.000)	(24.123.084.072)
Tại ngày 31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.747.448.421	-	26.747.448.421
Phải thu khách hàng và phải thu khác	56.639.396.892	-	56.639.396.892
Ký quỹ, ký cược	1.139.352.556	-	1.139.352.556
Tổng	84.526.197.869	-	84.526.197.869
Tại ngày 31/12/2012			
Vay	50.627.383.643	16.670.405.600	67.297.789.243
Phải trả người bán và phải trả khác	40.214.213.241	2.632.600.000	42.846.813.241
Chi phí phải trả	1.504.904.564	-	1.504.904.564
Tổng	92.346.501.448	19.303.005.600	111.649.507.048
Chênh lệch thanh khoản thuần	(7.820.303.579)	(19.303.005.600)	(27.123.309.179)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	2013 VND	2012 VND
OPC Bắc Giang		
Góp vốn	-	4.000.000.000
Mua nguyên vật liệu	44.693.655.700	15.172.324.000
Lợi nhuận được chia	152.063.758	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã chi trả trong năm như sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>7.730.777.873</u>	<u>6.208.786.125</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả người bán		
OPC Bắc Giang	<u>8.041.513.644</u>	<u>3.900.196.070</u>

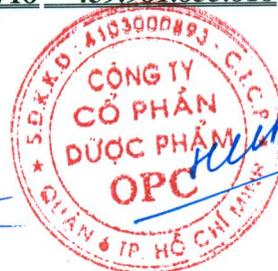
31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu của Thuyết minh số 24 - Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của năm trước được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay. Chi tiết như sau:

	Trình bày năm trước <u>VND</u>	Trình bày lại <u>VND</u>	Chênh lệch <u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	267.488.330.097	267.488.330.097	-
Chi phí nhân công	100.176.675.686	103.468.324.978	(3.291.649.292)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.714.601.403	23.714.601.403	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.475.547.982	23.110.380.358	(17.634.832.376)
Chi phí khác	<u>60.494.968.550</u>	<u>42.200.218.982</u>	18.294.749.568
	<u>457.350.123.718</u>	<u>459.981.855.818</u>	<u>(2.631.732.100)</u>

ba

me



Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

www.deloitte.com/vn

© 2013 Deloitte Vietnam

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750



Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC

1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 84.08.37517111 | Fax: 84.08.38752048
Email: info@opcpharma.com | Web: opcpharma.com

1017 Hong Bang Str., Ward 12, District 6, Ho Chi Minh City
Tel: 84.08.37517111 | Fax: 84.08.38752048
Email: info@opcpharma.com | Web: opcpharma.com